

BIÊN BẢN
Niêm yết công khai

Hôm nay, vào lúc 8 giờ 00 ngày 04 tháng 02 năm 2026, tại trường trung học cơ sở Hiệp Bình, chúng tôi gồm có:

- 1 Ông/Bà: Nguyễn Thị Hoàng Anh..... Chức vụ: Hiệu trưởng
- 2 Ông/Bà: Nguyễn Minh Tuấn..... Chức vụ: Phó Hiệu trưởng
- 3 Ông/Bà: Đỗ Minh Long Chức vụ: CTCĐ
- 4 Ông/Bà: Lương Quốc Vương..... Chức vụ: TB TTND
- 5 Ông/Bà: Đoàn Thị Thanh Nga Chức vụ: Kế toán

Đã tiến hành niêm yết công khai văn bản:

1. Thông báo công khai thực hiện dự toán thu chi ngân sách năm 2025 (Biểu số 3 thông tư 90 ngày 28/9/2018)

Thời gian niêm yết công khai: từ ngày 04/02/2026 đến ngày 05/05/2026

Địa điểm niêm yết công khai: Tại bảng tin tài chính nhà trường.

Niêm yết công khai hoàn thành và lập biên bản vào lúc 8 giờ 5 phút cùng ngày./.



Nguyễn Thị Hoàng Anh

NGƯỜI CHỨNG KIẾN

Lương Quốc Vương

NGƯỜI LẬP BIÊN BẢN

Đoàn Thị Thanh Nga

Đơn vị: Trường THCS HIỆP BÌNH
Chương: 822

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

P Hiệp Bình, ngày 04 tháng 02 năm 2026

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH NĂM 2025

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị
dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Trường THCS Hiệp Bình công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách năm 2025 như sau:

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện năm 2025	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện (đầu năm nay) so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
1	Lệ phí				
2	Phí				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
1	Chi sự nghiệp.....				
2	Chi quản lý hành chính				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
1	Lệ phí				
2	Phí				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước				
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	33.145.356.000	29.358.272.096	88,57%	
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	16.672.278.020	16.672.278.020	100%	-
6000	Tiền lương		8.560.567.082		
6100	Phụ cấp lương		3.883.049.999		
6300	Các khoản đóng góp		2.326.730.674		
6600	Thông tin, tuyên truyền, liên lạc		5.261.600		
6700	Công tác phí		25.200.000		
7000	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành		12.000.000		
7950	Trích lập các quỹ		1.859.468.665		
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	2.953.196.000	2.781.985.180	94%	
6100	Hòa nhập khuyết tật		707.226.580		
6400	Chi khác		223.293.600		

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện năm 2025	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện (đầu năm nay) so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
6552	Mua sắm		17.766.000		
6907	Nhà cửa		172.865.000		
6956	Thiết bị CNTT		47.884.000		
7001	Chi mua hàng hoá vật tư		107.410.000		
7049	Chi khác		252.140.000		
7766	Cấp bù		1.253.400.000		
3.3	Kinh phí thực hiện chính sách tiền lương và CCTL	11.663.902.980	8.049.229.896	69%	
6449	Chi Khác		8.049.229.896		
3.4	Kinh phí chi khen thưởng	849.979.000	849.979.000	100%	
6200	Thưởng đột xuất		849.979.000		
3.5	Cấp bù	1.006.000.000	1.004.800.000	99,9%	
7766	Cấp bù		1.004.800.000		
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				

Ngày 04 tháng 02 năm 2026

Kế toán



Đoàn Thị Thanh Nga



Thủ trưởng đơn vị
Nguyễn Thị Hoàng Anh